

Số: 3446/TCT-CS
V/v thực hiện chế độ quản lý, sử
dụng ấn chỉ thuế

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2007.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hải Dương

Trả lời công văn số 1253/CT-AC ngày 19/7/2007 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về vướng mắc trong quá trình thực hiện chế độ quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Biên lai thu tiền phạt:

Tổng cục Thuế có công văn số 4209/TCT-PCCS ngày 14/11/2006 hướng dẫn cấp phát biên lai thu tiền phạt như sau:

“ - Tổng cục Thuế có trách nhiệm in, phát hành biên lai thu tiền phạt giao cho Cục Thuế các tỉnh để cấp phát cho Kho bạc Nhà nước tỉnh sử dụng theo kế hoạch. Việc giao nhận biên lai thu tiền phạt giữa Cục Thuế và KBNN tỉnh phải kiểm đếm, lập biên bản ghi rõ số lượng tờ, quyển, sêri, mệnh giá (nếu có) theo quy định tại Quyết định số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý ấn chỉ thuế.

- KBNN tỉnh có trách nhiệm giao biên lai cho KBNN huyện; các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thu phạt trực tiếp và các cơ quan, đơn vị được KBNN uỷ quyền thu phạt.

- Đối với các khoản tiền phạt do UBND xã thu theo thẩm quyền thì Ban Tài chính xã nhận biên lai thu tiền phạt từ Kho bạc Nhà nước huyện và sử dụng để thu tất cả các loại tiền phạt tại xã, phường.”

Kho Bạc Nhà nước có công văn số 2073/KBNN-KHTH ngày 20/9/2006 hướng dẫn báo cáo, quyết toán biên lai thu tiền phạt như sau:

“Hàng quý, KBNN tỉnh, thành phố tổng hợp, lập báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phạt với Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi cấp biên lai về các tiêu thức: số biên lai đã nhận, số đã sử dụng, số hư hỏng, rách nát, viết nhầm, mất mát, số biên lai chưa sử dụng.”

Theo hướng dẫn nêu trên thì khi quyết toán với cơ quan thuế, KBNN chỉ lập báo cáo quyết toán biên lai thu tiền phạt có đầy đủ các tiêu thức được hướng dẫn tại công văn số 2073/KBNN-KHTH ngày 20/9/2006 nêu

trên gửi về cơ quan thuế và không phải chuyển liên báo soát về cơ quan thuế. Liên báo soát Biên lai thu tiền phạt lưu tại KBNN.

2/ Hoá đơn GTGT:

Tại Điều 19, Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn quy định:

“ Nguyên tắc xử lý vi phạm, thủ tục xử phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, thời hiệu xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính về hoá đơn quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. ”

Tại Điểm 6, Điều 3 Pháp lệnh số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 2/7/2002 về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Không xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”*.

Tại tiết đ, điểm 6, Mục II, Phần A Thông tư số 41/2004/TT-BTC ngày 18/5/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2004/NĐ-CP ngày 25/2/2004 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế có quy định:

“Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đối với các trường hợp sau:

đ) Vi phạm hành chính trong các trường hợp tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần Đá mài Hải Dương bị mất 42 số hoá đơn GTGT chưa sử dụng do bị kẻ gian lấy cắp; đã có xác nhận của cơ quan Công an về sự việc này. Đề nghị Cục Thuế nghiên cứu tình tiết để xem xét xử lý vi phạm hành chính do việc mất hoá đơn theo Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và tiết đ, điểm 6, Mục II, Phần A Thông tư số 41/2004/TT-BTC ngày 18/5/2004 của Bộ Tài chính.

3/ Về mất biên lai thu phí, lệ phí :


Các trường hợp mất biên lai thu phí, lệ phí do nguyên nhân khách quan như bị mất cắp, bị cướp đề nghị Cục Thuế nghiên cứu Điều 3, Điều 4 Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 quy định về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí và Điều 3, Điều 8, Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để tổ chức thực hiện theo từng điều kiện cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế tỉnh Hải Dương được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban HT, PC; TTTĐ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Phạm Duy Khương